

TRƯỜNG THPT LÊ QUÝ ĐÔN
TỔ SINH HỌC

BẢNG ĐẶC TẢ KỸ THUẬT ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KỲ I NĂM HỌC 2023 -2034
(Đề tự luận – Mức độ đề: 4: 4:2 – Không có vận dụng cao)
MÔN: SINH HỌC LỚP 11 – THỜI GIAN LÀM BÀI: 45 PHÚT

ĐƠN VỊ KIẾN THỨC	MỨC ĐỘ	Ghi chú
1. Sự hấp thụ nước ở thực vật	Nhận biết: - Gọi được tên loại tế bào và cơ quan hấp thụ nước ở thực vật. - Liệt kê được các con đường xâm nhập của nước từ tế bào lông hút vào mạch gỗ của rễ. Thông hiểu: - Phân tích các con đường vận chuyển nước từ lông hút vào mạch gỗ của rễ. Vận dụng: - Giải thích các cơ chế trao đổi nước.	
2. Vận chuyển nước trong cây	Nhận biết: - Mô tả sơ lược cấu tạo mạch gỗ, cấu tạo mạch rây.	
3. Thoát hơi nước	Nhận biết: - Liệt kê được các con đường thoát hơi nước ở lá. Thông hiểu: - Trình bày được cách xác định cường độ thoát hơi nước. - Giải thích được ý nghĩa của thoát hơi nước với đời sống của thực vật. - Trình bày được cơ chế trao đổi nước ở thực vật gồm 3 quá trình liên tiếp: hấp thụ nước, vận chuyển nước và thoát hơi nước. - Giải thích được sự cân bằng nước cần được duy trì bằng tưới tiêu hợp lí mới đảm bảo cho sinh trưởng của cây trồng. Vận dụng: - Phân tích mối liên hệ ảnh hưởng của nhân tố môi trường đến quá trình trao đổi nước ở thực vật.	
4. Vai trò của các nguyên tố khoáng	Nhận biết: - Nêu được vai trò của chất khoáng ở thực vật. - Liệt kê được các nguyên tố khoáng đại lượng, vi lượng. Thông hiểu: - Xác định các nguồn cung cấp dinh dưỡng cho cây. - Phân biệt được vai trò các nguyên tố dinh dưỡng khoáng thiết yếu trong cây.	
5. Trao đổi và vận chuyển nguyên tố khoáng ở thực vật	Thông hiểu: - Xác định được sự hấp thụ và vận chuyển nguyên tố khoáng phụ thuộc vào đặc điểm của hệ rễ, cấu trúc của đất và điều kiện môi trường.	

<p>6. Dinh dưỡng nitơ ở thực vật</p>	<p>Nhận biết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận ra được vai trò của nitơ đối với trao đổi chất và năng lượng ở thực vật. - Nhận ra được dạng nitơ cây hấp thụ. - Nhận ra vi sinh vật có khả năng cố định nitơ. <p>Thông hiểu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xác định các nhóm vi sinh vật cố định nitơ, các vi sinh vật tham gia quá trình cố định nitơ trong đất. - Xác định vai trò của nitơ, sự đồng hoá nitơ khoáng và nitơ tự do (N₂) trong khí quyển. <p>Vận dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được điều kiện có thể chuyển hóa nitơ phân tử trong không khí thành dạng cây hấp thụ được. - Giải thích được khả năng cố định nitơ phân tử của vi sinh vật. - Giải thích được sự bón phân hợp lí tạo năng suất cao của cây trồng. 	
<p>7. Quang hợp ở thực vật</p>	<p>Nhận biết :</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nêu được vai trò quang hợp ở thực vật - Gọi tên bào quan quang hợp ở thực vật. - Gọi tên hệ sắc tố và vai trò quang hợp ở thực vật. - Trình bày sơ lược về các pha của quá trình quang hợp. - Trình bày sơ lược về vị trí, nguyên liệu, sản phẩm ở các pha của quá trình quang hợp. - Vẽ Sơ đồ 2 pha của quang hợp 	
<p>8. Quang hợp ở các nhóm thực vật C₃, C₄, CAM</p>	<p>Nhận biết :</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chu trình cố định CO₂ được sử dụng ở các nhóm thực vật C₃, C₄, CAM. - Đặc điểm của thực vật C₃, C₄, CAM. <p>Thông hiểu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được mối liên hệ giữa pha tối và pha sáng của quá trình quang hợp ở thực vật C₃ (thực vật ôn đới). - Phân biệt được đặc điểm của thực vật C₃, C₄, CAM về điều kiện sống, cường độ quang hợp, nhu cầu nước, hiệu suất quang hợp. 	

Tổ trưởng chuyên môn

Nguyễn Thị Tố Vân